TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh G - sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu C, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Ngô Văn T - sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu C, xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh G và ông Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có con chung là Ngô Văn T, sinh ngày 18/12/1990 đã thành niên và có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Minh G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ngô Văn H, sinh ngày 28/11/2003 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Ông Ngô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Nguyễn

Thị Minh G

Ông Ngô Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Minh G và ông Ngô Văn T tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về công nợ và công sức: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh G tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002568 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh G 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
-Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền